

V.I.LÊNIN VỀ VAI TRÒ CỦA TẦNG LỚP TRÍ THỨC TRONG CÁCH MẠNG VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

PHAN THANH KHÔI*

Từ khóa: V.I.Lênin, vai trò trí thức, tầng lớp trí thức.

Ngày nhận bài: 15/5/2020; ngày gửi phản biện: 16/5/2020; ngày duyệt đăng bài: 10/8/2020.

Trong di sản tư tưởng của V.I.Lênin, lí luận về *tầng lớp trí thức*, nhất là *vai trò* của tầng lớp này đối với cách mạng và phát triển xã hội, đặc biệt là trong xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, có giá trị to lớn và vẫn mang ý nghĩa thời sự.

Khi bàn về trí thức, V.I.Lênin lưu ý: “Tôi dùng chữ trí thức, giới trí thức để dịch những danh từ Đức như Literat, Litetratum là những danh từ có ý nghĩa bao hàm không những chỉ các nhà trước tác mà thôi, mà còn bao hàm tất cả mọi người có học thức, các đại biểu của những nghề tự do nói chung, các đại biểu của lao động trí óc (tức là những người mà người Anh gọi là brain worker), khác với những đại biểu của lao động chân tay” (V.I.Lênin, 1979, tập 8, tr. 372). Đây cũng chính là *định nghĩa* của V.I.Lênin về “tầng lớp trí thức” (“giới trí thức” hoặc “trí thức”), trong đó đã nêu bật lên đặc trưng quan trọng nhất của tầng lớp này là người lao động trí óc, có học vấn - chuyên môn cao. Cũng do vậy, với tính cách là người lao động trí óc - sáng tạo khoa học, trí thức trở thành “tầng lớp xã hội” (V.I.Lênin, 1974, tập 8, tr. 300) có vị trí quan trọng trong *cách mạng xã hội, phát triển xã hội nói chung* và được thể hiện nổi bật ở những vai trò sau:

Một là, tầng lớp trí thức là lực lượng chủ yếu sáng tạo tri thức khoa học và khi được ứng dụng sẽ đẩy nhanh đến cách mạng và phát triển xã hội, trong đó có quá trình cách mạng hóa lực lượng sản xuất để hình thành nền sản xuất lớn công nghiệp tư bản chủ nghĩa xã hội hóa ngày càng cao, năng suất ngày càng lớn.

Lao động nào cũng ít nhiều tạo ra tri thức khoa học. Thường thì lao động của người trí thức không chỉ dừng lại ở tri thức kinh nghiệm, mà đi xa hơn đến với *tri thức khoa học*. Tri thức khoa học được ứng dụng góp phần to lớn đến phát triển xã hội. Thời kì Phục hưng đã sinh ra “những người khổng lồ” (lời C.Mác), tức những trí thức lớn trên nhiều lĩnh vực sáng tạo vì sự tiến bộ xã hội, dũng cảm đấu tranh chống chế độ phong kiến phản động, góp phần đưa tới sự hình thành xã hội tư bản chủ nghĩa.

* PGS. TS.; Nguyên Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Xã hội tư bản chủ nghĩa với nền sản xuất lớn, ứng dụng mạnh mẽ khoa học vào lao động đã nhanh chóng *cách mạng hóa lực lượng sản xuất*. Điều này, bề ngoài thể hiện như là nhu cầu khách quan của giai cấp tư sản, nhưng sâu xa, thì bắt đầu là những sáng tạo của trí thức được ứng dụng biến thành công cụ, kỹ năng,... của người lao động. Do vậy, V.I.Lênin cho biết: “Trong tất cả mọi lĩnh vực lao động quốc dân, chủ nghĩa tư bản đã làm tăng rất nhanh số lượng *viên chức* và ngày càng cần nhiều đến tầng lớp trí thức” (V.I.Lênin, 1974, tập 4, tr. 264).

Với vai trò trên, trí thức góp phần cách mạng hóa lực lượng sản xuất, vai trò này của trí thức có vẻ như “xa” với cách mạng vô sản, nhưng không phải. Nếu trên quan điểm duy vật về lịch sử, từ vai trò này mới thấy hết được tầm quan trọng của trí thức đối với sự phát triển của xã hội nói chung và việc *hình thành nguyên nhân, điều kiện “gốc” để đẩy nhanh tới cuộc cách mạng vô sản nói riêng*. Và khi nhìn nhận chung tình hình thế giới, V.I.Lênin nhận định rằng: “Trong tất cả các nước trên thế giới, đang ngày càng tăng - tuy chậm hơn mức người ta trông đợi, nhưng đang tăng lên một cách không gì kìm hãm nổi và không ngừng - con số những đại diện của khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật - nhận rõ sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chế độ kinh tế - xã hội khác...” (V.I.Lênin, 1978, tập 45, tr. 175 - 176).

Hai là, những trí thức tiến bộ đứng về phía nhân dân lao động đã nêu lên những tư tưởng dân chủ cách mạng, hơn nữa, có tính chất xã hội chủ nghĩa, động viên nhân loại đấu tranh chống áp bức bóc lột, hướng tới một xã hội công bằng, bình đẳng.

Tư tưởng có tính chất xã hội chủ nghĩa đã có từ lâu và mang tính phổ biến. V.I.Lênin giải thích rằng: “Mỗi nền văn học dân tộc đều có những *thành phần*, thậm chí không phát triển, của một nền văn hóa dân chủ và xã hội chủ nghĩa, và trong *mỗi* dân tộc đều có quần chúng lao động và bị bóc lột mà điều kiện sinh sống của họ nhất định sản sinh ra một hệ tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa” (V.I.Lênin, 1980, tập 24, tr. 154). Thế nhưng, mãi đến thời cận đại - giai đoạn gắn với sự phát sinh, hình thành và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, những tư tưởng này mới có những tác giả, tác phẩm điển hình và nội dung phong phú, vừa có nội dung dân chủ cách mạng, vừa có tinh thần xã hội chủ nghĩa.

Những tư tưởng xã hội chủ nghĩa phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân lao động ở mỗi giai đoạn lịch sử tương ứng. V.I.Lênin, cũng như C.Mác và Ph.Ăngghen, đã nhắc nhiều đến *các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại đầu thế kỷ XIX* như: Saint Simon (1760 - 1825), S.Phuriê (1772 - 1837) và R.Ooen (1771 - 1858). Các tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước Mác, tuy có nhiều giá trị, nhưng đều là *không tưởng* và do vậy không thể nào trở thành chủ nghĩa xã hội hiện thực. Bởi vì, như V.I.Lênin khái quát về những hạn chế của chủ nghĩa xã hội

không tương: "... không thể vạch ra được một lối thoát thực sự. Nó không giải thích được bản chất của chế độ nô lệ làm thuê trong chế độ tư bản chủ nghĩa, cũng không phát hiện ra được những quy luật phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa và cũng không tìm thấy *lực lượng xã hội* có khả năng trở thành người sáng tạo xã hội mới" (V.I.Lênin, 1980, tập 23, tr. 56 - 57).

Thế nhưng, sự dửng dưng, hi sinh quên mình của những nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa vì lí tưởng cộng sản, vì sự nghiệp giải phóng công nhân và nhân dân lao động thì không thể lãng quên. Đặc biệt, các nội dung tư tưởng ấy trở thành một *nguồn gốc lí luận* của chủ nghĩa Mác.

Ba là, những trí thức vô sản tham gia phát kiến lí luận cách mạng của giai cấp công nhân và xây dựng Đảng Cộng sản, đưa phong trào công nhân từ tự phát lên trình độ tự giác.

Với học vấn cao, trí thức tham gia phát kiến lí luận (hệ tư tưởng, học thuyết, đường lối,...) cho sự vận động cách mạng của các giai cấp, đảng phái chính trị,... Vấn đề đáng lưu ý là, những trí thức này, trong các xã hội trước đây, lại thường thuộc các tầng lớp hữu sản, nhưng đã *chuyển biến lập trường* đứng về phía các giai cấp, đảng phái, lực lượng tiến bộ. Điều này đã được chứng minh trong các giai đoạn lịch sử xã hội, rõ nhất là ở thời điểm đấu tranh giai cấp phát triển cao. Vào thế kỉ XIX, do sự áp bức tư bản chủ nghĩa nặng nề, đã đẩy phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ngày càng sâu, rộng. Trong bối cảnh ấy, C.Mác và Ph.Ăngghen - những nhà tư tưởng lớn, với tấm lòng nhân ái cao cả, có trí tuệ sâu rộng, đi sâu tìm hiểu thực tiễn, đứng hẳn về phía giai cấp công nhân, chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa, trở thành *trí thức vô sản*, đã phát kiến ra học thuyết vĩ đại của phong trào cách mạng vô sản thế giới, đó chính là *Chủ nghĩa Mác*.

Tham gia phát kiến lí luận là *vai trò độc đáo* của trí thức vô sản. Điều này, sau đó được V.I.Lênin nhiều lần bàn đến. Người đặt câu hỏi: "Liệu người ta có thể dẫn ra trong lịch sử được lấy một phong trào nhân dân nào đó, một phong trào giai cấp nào đó lại không bắt đầu bằng những cuộc bùng nổ vô tổ chức, tự phát; lại có được một hình thức có tổ chức, và lại sáng tạo ra các chính đảng mà không cần đến sự giúp đỡ có ý thức của các đại biểu trí thức của giai cấp ấy, liệu có dẫn ra trường hợp như thế được chăng?" (V.I.Lênin, 1974, tập 4, tr. 397). Và nhiều lần, đối với phong trào công nhân, V.I.Lênin trả lời rõ ràng rằng: "Không có lí luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng", giai cấp công nhân phải có Đảng tiên phong, tiếp thu chủ nghĩa Mác, có đường lối chính trị đúng đắn,... mới lãnh đạo làm cho phong trào công nhân chuyển từ *đấu tranh tự phát lên đấu tranh tự giác*. Hơn nữa, theo V.I.Lênin, quá trình tuyên truyền thành lập Đảng, không chỉ có công nhân tiên tiến mà nhiều trí thức tiến bộ đã tiếp thu chủ nghĩa Mác

trở thành *đảng viên* Đảng Cộng sản, trở thành *cán bộ* của Đảng mà V.I.Lênin gọi là “những người cách mạng trí thức” hay “trí thức công nhân”. Trong những ngày đầu xây dựng Đảng, V.I.Lênin đã chú ý đến đào tạo bộ phận cán bộ này. Người viết: “Sự thật đó chứng thực rằng nghĩa vụ đầu tiên và bức thiết nhất của chúng ta là góp phần đào tạo những người cách mạng - công nhân có trình độ ngang với những người cách mạng trí thức về mặt hoạt động trong đảng...” (V.I.Lênin, 1975, tập 6, tr. 167).

Đặc biệt, trong quá trình rèn luyện, qua đấu tranh cách mạng, có những trí thức công nhân trở thành lãnh tụ Đảng. V.I.Lênin viết: “Ở nước Nga, chúng ta đã có “những người trí thức công nhân” ấy rồi, và chúng ta phải hết sức làm cho hàng ngũ của họ được mở rộng không ngừng để cho nhu cầu cao về trí thức của họ được hoàn toàn thỏa mãn, để cho từ trong hàng ngũ của họ xuất hiện ra những lãnh tụ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga” (V.I.Lênin, 1974, tập 4, tr. 339 - 340).

Bốn là, ngoài một bộ phận trí thức nêu trên, trong lực lượng trí thức đông đảo còn lại, cũng có bộ phận có khả năng là lực lượng cách mạng vô sản, tham gia giành chính quyền.

Khả năng này có được bởi trong chủ nghĩa tư bản, phần lớn trí thức là người lao động trí óc làm thuê và cũng bị bóc lột. C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng cho hay: “Bác sĩ, luật gia, tu sĩ, thi sĩ, bác học đều bị giai cấp tư sản biến thành những người làm thuê được trả lương của nó” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tập 4, tr. 600). Về điều này, V.I.Lênin cũng có một ý kiến tương tự: “Cũng không được quên những người trí thức ở nông thôn, chẳng hạn như các giáo viên nhân dân. Những người đó ở vào một tình cảnh rất tồi tệ về vật chất và tinh thần, họ thấy rất rõ và nhận thấy, qua bản thân họ, sự nô dịch và áp bức đối với nhân dân, cho nên trong phong trào dân chủ - xã hội chắc chắn là tranh thủ được sự đồng tình của họ (khi phong trào sẽ tiếp tục phát triển thêm)” (V.I.Lênin, 1974, tập 4, tr. 301).

Việc lôi kéo trí thức vào cách mạng là tất yếu do đòi hỏi từ tính chất rộng lớn của phong trào công nhân. V.I.Lênin nhấn mạnh: “Cũng như bất cứ giai cấp nào khác của xã hội hiện đại, giai cấp vô sản không những chỉ tạo ra “tầng lớp trí thức riêng của mình”, mà còn thu nạp cả những người ủng hộ mình trong tất cả mọi người có học thức” (V.I.Lênin, 1975, tập 6, tr. 480). Đồng thời, trí thức tham gia cách mạng cũng vì chính lợi ích bản thân mình. Bởi quá trình đó cũng như cuộc cách mạng vô sản nói chung, giành được thắng lợi là mở ra sự giải phóng thực sự cho người trí thức, sự phát triển thực sự cho khoa học và xã hội nói chung.

Khi cách mạng vô sản giành được chính quyền, bước vào xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, thì tầng lớp trí thức càng có vị trí quan trọng. Sau cách mạng Tháng Mười Nga (1917), V.I.Lênin viết: “Không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và kinh nghiệm, thì

không thể nào chuyển lên chủ nghĩa xã hội được...” (V.I.Lênin, 1975, tập 36, tr. 217). Vị trí này của trí thức trong xây dựng xã hội mới, được V.I.Lênin nhấn mạnh ở các vai trò sau:

Một là, tầng lớp trí thức góp phần quan trọng tiếp thu di sản văn hóa - khoa học của chủ nghĩa tư bản để quản lí và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vào những ngày đầu của chính quyền xô viết, V.I.Lênin nói rõ rằng: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải sử dụng đầy đủ khoa học, kĩ thuật, nói chung, tất cả những gì do nước Nga tư bản để lại cho chúng ta” và: “Phải tiếp thu toàn bộ nền văn hóa do chủ nghĩa tư bản để lại và dùng nền văn hóa đó để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải tiếp thu toàn bộ khoa học, kĩ thuật, tất cả những kiến thức, tất cả nghệ thuật. Không có cái đó, chúng ta không thể xây dựng cuộc sống của xã hội cộng sản được” (V.I.Lênin, 1977, tập 38, tr. 8 và 67).

Tiếp thu và sử dụng toàn bộ những tri thức văn hóa, khoa học của xã hội, theo phân công lao động xã hội, lại thuộc *nhiệm vụ chính* của trí thức. Thế nhưng, sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản chưa kịp “tạo ra tầng lớp trí thức riêng của mình” (V.I.Lênin, 1975, tập 6, tr. 480) ngoại trừ một số ít trí thức hoạt động cách mạng được đào tạo hoặc được cảm hóa từ trước đó (như phân tích ở trên). Do đó, đồng thời với việc tích cực đào tạo ngay trí thức mới từ con em nhân dân lao động thì phải sử dụng trí thức cũ, nhất là các *chuyên gia tư sản*. Đây chính là tư tưởng đặc sắc của V.I.Lênin. Lúc đầu, nhiều người e ngại về tính tư sản của trí thức tư sản, cho nên không phải ai cũng đã ủng hộ V.I.Lênin. Vì thế, V.I.Lênin giải thích rằng, việc sử dụng chuyên gia tư sản là một tất yếu: “Nếu có thể dùng những chuyên gia không tiêm nhiễm các quan điểm tư sản mà xây dựng chủ nghĩa cộng sản, thì như vậy rất dễ dàng, nhưng chủ nghĩa cộng sản đó chỉ là một thứ không tưởng. Chúng ta biết rằng không có gì từ trên trời rơi xuống; chúng ta biết rằng chủ nghĩa cộng sản sinh ra từ chủ nghĩa tư bản...” và “... cho nên cần phải trân trọng mọi chuyên gia như là thứ tài sản duy nhất về kĩ thuật và văn hóa, mà không có cái đó thì không thể có chủ nghĩa cộng sản nào cả” (V.I.Lênin, 1977, tập 40, tr. 250).

Tất nhiên, trong điều kiện nước Nga Xô viết non trẻ lúc đó, V.I.Lênin hiểu rõ tình hình chung của lực lượng trí thức cũ: “Chúng ta biết rằng, đại đa số các chuyên gia tư sản ấy đều chống lại chúng ta (và nhất định là đại đa số họ chống lại chúng ta), vì ở đây, bản chất giai cấp của họ biểu hiện ra, về điều đó chúng ta không nghi ngờ gì nữa. Hàng trăm, hàng nghìn chuyên gia ấy đã phản bội chúng ta, nhưng hàng vạn và hàng vạn chuyên gia khác lại làm việc cho chúng ta một cách ngày càng trung thành” (V.I.Lênin, 1977, tập 39, tr. 459). Do vậy, V.I.Lênin yêu cầu quá trình sử dụng chuyên gia tư sản phải giữ vững nguyên tắc; có sự lãnh đạo, định hướng; “Phải tạo ra xung quanh họ một bầu không khí hợp tác thân ái”; “phải đặt họ vào hoàn cảnh như thế nào để họ không rời bỏ chúng ta”; “không sợ tổn”,

“trả lương cao”; (V.I.Lênin, 1977, tập 36, tr. 170 - 172, 269, và tập 38, tr. 200 - 201), qua đó cải tạo họ trở thành những trí thức mới.

Hai là, trí thức góp phần nâng cao dân trí, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Sử dụng và cải tạo trí thức cũ, đồng thời đào tạo trí thức mới từ con em nhân dân lao động sẽ dần có được một *đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa*. Đội ngũ này sẽ là lực lượng chính nâng cao dân trí (theo nghĩa rộng). Nâng cao dân trí là đòi hỏi của bản thân công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ph.Ăngghen cho rằng sự nghiệp giải phóng công nhân “... cần đến những kiến thức vững chắc chứ không phải là những luận điệu huênh hoang, rỗng tuếch” (C.Mác - Ph.Ăngghen, 1995, tập 22, tr. 613). V.I.Lênin cũng vậy, cho rằng: “... chủ nghĩa xã hội đòi hỏi một bước tiến có ý thức và có tính quần chúng...” (V.I.Lênin, 1977, tập 36, tr. 217). Từ đấy, V.I.Lênin thấy rõ tầm quan trọng của trí thức và gọi đó là “niềm tự hào vĩ đại của nhân loại” (V.I.Lênin, 1976, tập 35, tr. 288). Thế nhưng, trong xã hội cũ, trí thức bị những kẻ có đặc quyền, những lực lượng thống trị sử dụng như một vũ khí để nô dịch quần chúng. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội có nhiệm vụ giành lại vũ khí đó vì sự nghiệp giải phóng con người: “Những người lao động khát khao có trí thức, vì trí thức cần cho họ để chiến thắng” (V.I.Lênin, 1977, tập 37, tr. 93).

Nâng cao dân trí, xây dựng con người mới là trách nhiệm chung, nhưng trong đó có vai trò của người trí thức, trước hết là trí thức ngành giáo dục. Những ngày đầu chính quyền Xô viết, khi nước Nga ra khỏi nội chiến, V.I.Lênin yêu cầu: “Bây giờ chúng ta phải đào tạo một đạo quân sư phạm và giáo viên mới, đạo quân này phải liên hệ chặt chẽ với đảng và với tư tưởng của đảng, phải thấm nhuần tinh thần của đảng, phải tập hợp được quần chúng công nhân, làm cho họ có tinh thần cộng sản chủ nghĩa, làm cho họ quan tâm đến những việc mà những người cộng sản đang làm” (V.I.Lênin, 1977, tập 41, tr. 478). Nâng cao dân trí, trang bị kiến thức trước hết cho *công nhân* và *nông dân* để họ không chỉ lao động tốt mà còn tham gia quản lý nhà nước: “Không có sự giúp đỡ của các chuyên gia cũ thì chúng ta không thể xây dựng lại bộ máy nhà nước được, không thể bồi dưỡng được số lượng đầy đủ những công nhân và nông dân tinh thông việc quản lý nhà nước” (V.I.Lênin, 1977, tập 39, tr. 484).

Nâng cao dân trí, phát triển giáo dục còn là để *đào tạo cán bộ mới, trí thức mới*: “Nhiệm vụ của chúng ta là qua thí nghiệm mà thu hút nhiều chuyên gia, rồi bồi dưỡng lớp cán bộ lãnh đạo mới, lớp chuyên gia mới để họ học cho bằng được công tác quản lý, một công tác mới, hết sức khó khăn, phức tạp để thay thế chuyên gia cũ” (V.I.Lênin, 1977, tập 39, tr. 489).

Đặc biệt, đào tạo con người mới, nâng cao trí thức người lao động để phục vụ một trong những nhiệm vụ to lớn nhất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là

công nghiệp hóa, mà ở Nga, trước hết là thực hiện *kế hoạch điện khí hóa toàn quốc*: “... việc điện khí hóa không phải do những người mù chữ thực hiện được, mà chỉ biết chữ không thôi cũng không đủ... Họ phải hiểu rằng, điều đó chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở của một nền học vấn hiện đại và nếu họ không có nền học vấn đó, thì chủ nghĩa cộng sản chỉ là một ước vọng mà thôi” (V.I.Lênin, 1977, tập 41, tr. 364 - 365).

Ba là, trí thức góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nâng cao năng suất lao động - một yếu tố quyết định thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Vai trò này của người trí thức trong chủ nghĩa xã hội đã làm cho tầng lớp trí thức được nâng cao trách nhiệm xã hội hơn hẳn trí thức của các chế độ trước đó, như khẳng định của Ph.Ăngghen. Còn V.I.Lênin nói rõ hơn về vai trò của trí thức với việc *nâng cao năng suất lao động* rằng: “Không có sự chỉ đạo của các chuyên gia am hiểu các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và có kinh nghiệm thì không thể chuyển lên chủ nghĩa xã hội được, vì chủ nghĩa xã hội đòi hỏi một bước tiến có ý thức và có tính quần chúng để đi tới một năng suất lao động cao hơn năng suất của chủ nghĩa tư bản dựa trên cơ sở những kết quả mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được” (V.I.Lênin, 1977, tập 36, tr. 217).

Trí thức là người lao động sản xuất tinh thần. Do vậy, việc góp phần của trí thức vào phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có nâng cao năng suất lao động là thông qua *chuyển giao khoa học, kỹ thuật, bí quyết mới,...* là những sản phẩm của lao động trí thức vào *sản xuất*. Để nâng cao vai trò này, rất cần những trí thức trực tiếp gắn với cơ sở sản xuất và có tinh thần lao động nghiêm túc, như lời V.I.Lênin: “Để sản xuất, chúng ta cần đến kỹ sư và chúng ta đánh giá cao lao động của họ... Người nào muốn làm việc đều được chúng ta quý trọng, nhưng phải làm việc trên cương vị bình đẳng, dưới sự kiểm soát của công nhân, chứ không phải làm việc như người thủ trưởng. Chúng ta không có chút thù oán nào đối với cá nhân và chúng ta sẽ cố gắng giúp họ thay đổi địa vị của họ” (V.I.Lênin, 1976, tập 35, tr. 72).

Bốn là, trí thức trong khối liên minh với công nhân, nông dân là một hình thức liên minh đặc biệt của thời kỳ chuyên chính vô sản và trở thành lực lượng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quan điểm về *liên minh công, nông* trong cách mạng vô sản đã được các nhà kinh điển Mác - Lênin nhiều lần nhấn mạnh. Đồng thời, tinh thần về *liên minh công, nông, trí thức* cũng đã được các ông lưu ý, nhất là V.I.Lênin. Liên minh công, nông, trí thức không chỉ trong cách mạng chính trị - giành chính quyền, mà quan trọng hơn, lâu dài hơn là trong thời kỳ chuyên chính vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội. V.I.Lênin viết: “Chuyên chính vô sản là một hình thức đặc biệt của liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản, đội tiên phong của những người lao động với đông đảo những lớp lao động không phải vô sản (tiểu tư sản, tiểu chủ, nông dân,

trí thức,...)” (V.I.Lênin, 1977, tập 38, tr. 452). Cụ thể hơn, V.I.Lênin còn nhấn mạnh: “Sự hợp tác giữa các đại biểu khoa học với công nhân, chỉ có một sự hợp tác như thế mới có thể thủ tiêu được toàn bộ nạn nghèo khổ, bệnh tật và bần thủ. Và việc đó sẽ được thực hiện. Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được” (V.I.Lênin, 1977, tập 40, tr. 218) và “Không thể nào bỏ qua những ý kiến, những sự chỉ dẫn của người có học thức, của những nhà trí thức, của những chuyên gia. Bất cứ một công nhân và nông dân nào biết lẽ phải một chút đều hiểu điều đó...” (V.I.Lênin, 1976, tập 35, tr. 242).

Năm là, trí thức tham gia vào đoàn kết quốc tế vì tiến bộ và chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa Mác - Lênin chú trọng đến *chủ nghĩa quốc tế vô sản*. Chủ nghĩa quốc tế là bản chất của giai cấp công nhân và là một nội dung của phong trào vô sản. Đứng trước kẻ thù cũng mang tính quốc tế (cấu kết quốc tế), giai cấp công nhân ở các dân tộc, các Đảng Cộng sản ở các nước phải đoàn kết và thống nhất hành động. V.I.Lênin viết: “Sự thống trị của tư bản là có tính quốc tế. Chính vì thế, cuộc đấu tranh của công nhân ở tất cả các nước để tự giải phóng, chỉ có thể thành công được, nếu công nhân cùng nhau đấu tranh chống lại tư bản quốc tế (V.I.Lênin, 1974, tập 2, tr. 115).

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga xô viết, V.I.Lênin cho rằng, không chỉ có giai cấp công nhân, mà trí thức nói chung trên thế giới, cũng có *sự đoàn kết quốc tế để ủng hộ nước Nga xây dựng xã hội mới*. Người viết: “Trong tất cả các nước trên thế giới, đang ngày càng tăng - tuy chậm hơn mức người ta trông đợi, nhưng đang tăng lên một cách không gì kìm hãm nổi và không ngừng - con số những đại diện của khoa học, kỹ thuật - nghệ thuật, nhận rõ sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chế độ kinh tế - xã hội khác; và đó là những người mà “những khó khăn khủng khiếp” (terrible difficulties) trong cuộc đấu tranh của nước Nga xô viết chống lại toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa không làm cho họ xa lánh, không làm cho họ sợ hãi, mà trái lại, làm cho họ nhận thức được tính tất yếu của cuộc đấu tranh và sự cần thiết phải có sự tham gia hợp sức trong cuộc đấu tranh đó, giúp cho cái mới thắng cái cũ” (V.I.Lênin, 1978, tập 45, tr. 175 - 176).

Trong điều kiện của nước Nga xô viết non trẻ, V.I.Lênin chỉ ra hoạt động hợp tác quốc tế của trí thức ủng hộ cái mới xã hội chủ nghĩa để thắng thế cái cũ tư bản chủ nghĩa là một trong những tư tưởng rất mới bổ sung vào lý luận của Chủ nghĩa Mác.

Đến nay, những quan điểm trên của V.I.Lênin về vai trò của tầng lớp trí thức, với sự vận dụng sáng tạo cho chúng ta, vẫn có giá trị lớn lao và *ý nghĩa thời sự sâu sắc*:

Thứ nhất, V.I.Lênin đã chỉ ra vị trí, vai trò quan trọng của tầng lớp trí thức đối với phát triển xã hội nói chung và xây dựng chủ nghĩa xã hội nói riêng, thì giờ đây,

càng nhận thấy tầm quan trọng này hơn nữa trong bối cảnh nền kinh tế tri thức rộng mở và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã bắt đầu, mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân, tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tầng lớp trí thức là một chủ thể chính có vai trò quan trọng của nền kinh tế ấy, cuộc cách mạng ấy. Đúng như Đảng ta khẳng định: “Trong mọi thời đại, tri thức là nền tảng tiên bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 81).

Thứ hai, V.I.Lênin nhiều lần nhắc nhở rằng, trí thức là một “tầng lớp” chứ không phải là một “giai cấp”. Tầng lớp trí thức luôn là của một chế độ xã hội nhất định. Người trí thức chỉ có thể phát huy được vai trò của mình với những khuynh hướng, lập trường xác định, trước hết là của giai cấp lãnh đạo và thống trị xã hội đã đào tạo ra họ.

V.I.Lênin đã từng phê phán những quan điểm sai lầm tưởng rằng tầng lớp trí thức trong xã hội tư sản là “người trọng tài siêu giai cấp”, chứ không thấy họ chính là “người đại biểu của giai cấp được sản sinh ra chính là nhờ chủ nghĩa tư bản...” (V.I.Lênin, 1979, tập 9, tr. 240). V.I.Lênin từng nhắc lại lời C.Mác về tính khách quan bản chất giai cấp của các tầng lớp xã hội, trong đó có trí thức, rằng: “... tất cả các tập đoàn xã hội chỉ là một lực lượng xã hội có thực, chùng nào... các tập đoàn đó đồng nhất với các giai cấp xã hội hoặc nhập cục với các giai cấp...”, và nhấn mạnh thêm rằng: “... nếu không nhập cục với một giai cấp thì giới trí thức chỉ là một con số không mà thôi” (V.I.Lênin, 1979, tập 1, tr. 552).

Do vậy, trong cách mạng vô sản, nhất là trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, các Đảng Cộng sản phải đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để có được những người trí thức, “tầng lớp trí thức riêng của mình”. Đó là trí thức cách mạng, trí thức mới có nhân sinh quan, thế giới quan vô sản, có trình độ, học vấn, chuyên môn cao, gắn bó với nhân dân lao động, ngày càng phát huy vai trò quan trọng của mình cho sự phát triển nhanh và bền vững của dân tộc và nhân loại.

Thứ ba, trí thức là “tầng lớp xã hội”, nhưng cũng theo V.I.Lênin, lại là tầng lớp xã hội “đặc biệt”. Một trong những yếu tố làm nên tính đặc biệt đó là từ *đặc điểm lao động trí óc* của họ. Lao động nói chung là sáng tạo, nhưng từ sự phân công lao động xã hội mà tính sáng tạo *trội lên* thuộc về lao động trí óc của người trí thức. Kiểu lao động ấy, theo V.I.Lênin, nó đòi hỏi cao *tính độc lập* của người trí thức trong vận động khả năng tư duy và năng lực kinh nghiệm để tìm ra biện pháp tối ưu giải quyết công việc. Người nhắc chúng ta rằng, đối với trí thức: “Họ chỉ nhờ vào những phẩm chất cá nhân của họ nên mới có thể đóng được một vai trò

nào đó. Vì vậy đối với họ, quyền được hoàn toàn tự do biểu hiện bản chất cá nhân của mình là điều kiện đầu tiên để công tác đạt được kết quả” (V.I.Lênin, 1979, tập 8, tr. 373). Điều này lại càng rõ đối với trí thức khoa học xã hội và nhân văn, và đặc biệt ở lĩnh vực sáng tác văn học - nghệ thuật của giới văn nghệ sĩ. Đúng như lời V.I.Lênin: “Đương nhiên, trong sự nghiệp đó tuyệt đối phải đảm bảo phạm vi hết sức rộng rãi cho sáng kiến cá nhân, cho khuynh hướng cá nhân, cho tư tưởng và sức tưởng tượng, cho các hình thức và nội dung. Tất cả những điều đó là hiển nhiên và chỉ chứng tỏ rằng: bộ phận văn học trong sự nghiệp đảng của giai cấp vô sản không thể cùng với những bộ phận khác trong sự nghiệp đảng của giai cấp vô sản rập khuôn như nhau” (V.I.Lênin, 1979, tập 12, tr. 124).

Do đó, việc đào tạo, sử dụng trí thức luôn chú ý đến đặc điểm lao động của họ. Đào tạo trí thức không chỉ có nội dung mà cả phương pháp, không chỉ có lý thuyết mà cả thực hành,... để có thể phát huy cao độ tính độc lập sáng tạo khoa học và phù hợp với từng ngành và chuyên ngành khoa học. Quản lý con người và lao động là một khoa học, thì quản lý trí thức và lao động trí óc lại càng là khoa học. Quản lý ấy phải mở rộng dân chủ, tạo niềm tin, động lực,... để người trí thức ý thức được trách nhiệm xã hội, có được cảm hứng sáng tạo,... đem lại những sản phẩm trí tuệ đỉnh cao.

Trí thức, cũng giống như các tầng lớp xã hội khác, đều có những *hạn chế nhất định*. Đối với trí thức, V.I.Lênin cho rằng: “... do điều kiện cơ bản của đời sống và công tác” của họ, mà trí thức có khó khăn hơn về: “thống nhất lực lượng một cách trực tiếp rộng rãi”, “lao động tập thể có tổ chức”, “thích ứng với kỉ luật trong sinh hoạt đảng”... (V.I.Lênin, 1979, tập 9, tr. 18).

Vì vậy, trong xây dựng đội ngũ trí thức mới xã hội chủ nghĩa, phải chú trọng phát huy những ưu điểm, đồng thời khắc phục dần những nhược điểm của tầng lớp trí thức nói chung. Trí thức mới phải thường xuyên rèn luyện để có cả đức và tài, có lòng yêu nước và tinh thần quốc tế. Lãnh đạo và quản lý trí thức phải tạo ra môi trường lành mạnh về cả khoa học và chính trị, để người trí thức có thể vươn lên, không chỉ là người trí thức mới mà còn trở thành “Người trí thức lí tưởng, kiểu mẫu, là những người đã hoàn toàn thấm nhuần tinh thần vô sản;... đã hoàn toàn phục tùng sự nghiệp vĩ đại của chúng ta...” (V.I.Lênin, 1979, tập 8, tr. 374), như mong ước và tin tưởng của V.I.Lênin.

Thứ tư, ở Việt Nam, trong công cuộc đổi mới, tầng lớp trí thức, trong các văn kiện của Đảng, từ Đại hội Đảng lần thứ IX, được dùng thống nhất là “đội ngũ trí thức”. Vận dụng lí luận mácxít từ thực tiễn Việt Nam, Nghị quyết chuyên đề về xây dựng đội ngũ trí thức khóa X xác định: trí thức nước ta “là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu trí thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 81).

Cũng như Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng ta đánh giá cao vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam, là: "... lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" và nhấn mạnh rằng: "Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 90 - 91).

Cùng với thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước, đội ngũ trí thức nước ta tăng nhanh về số lượng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Sự gắn bó giữa Đảng với trí thức ngày càng được tăng cường. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức tiếp tục được củng cố vững chắc.

Vừa qua, Đảng ta có *Kết luận số 52 - KL/TW ngày 30/5/2019* (về tiếp tục xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước) rất cần được tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt. Trong đó, đặc biệt là các nhiệm vụ và giải pháp cần vận dụng sáng tạo để đào tạo có chất lượng, sử dụng hợp lý, đãi ngộ xứng đáng đội ngũ trí thức - "nguồn lực đặc biệt quan trọng" góp phần ngày càng xứng đáng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*, tập 4, 22. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2008. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành trung ương, khóa X*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2019. *Kết luận số 52 - KL/TW ngày 30/5/2019* về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
4. V.I.Lênin. 1974. *Toàn tập*, tập 2, 4, 8. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
5. V.I.Lênin. 1975. *Toàn tập*, tập 6, 36. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
6. V.I.Lênin. 1976. *Toàn tập*, tập 35. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
7. V.I.Lênin. 1977. *Toàn tập*, tập 36, 37, 38, 39, 40, 41. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
8. V.I.Lênin. 1978. *Toàn tập*, tập 37,45. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
9. V.I.Lênin. 1979. *Toàn tập*, tập 1, 8, 9, 12. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
10. V.I.Lênin. 1980. *Toàn tập*, tập 23, 24. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.